

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG TÀI
TỈNH BẮC NINH

Số: 36/2017/QĐST - HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lương Tài, ngày 11 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 63/2017/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2017 giữa:

*. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn A - B - L - Bắc Ninh.

*. Bị đơn: Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn A - B - C - Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành đã lập ngày 03/5/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị Y.

* Về con chung: Công nhận sự thoả thuận giữa anh M và chị Y : Giao cháu Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 12/02/2010 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con chung chưa đặt ra với chị Y . Giao cháu Nguyễn Thị D , sinh ngày 14/6/2011 và cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 09/7/2013 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con chung là 1.000.000đồng/tháng cho đến khi các con chung trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2017. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung.

*Về tài sản và công sức: Công nhận và ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh M và chị Y : Anh M có nghĩa vụ trích trả số tiền công sức về tài sản cho chị Y là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành dân sự.

* Về án phí: Anh M tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh M đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2012/04228 ngày 21/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L- ong Tài.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện L- ong Tài;
- THADS huyện;
- Đ- ơng sự;
- UBND xã Minh Tân;
- L- u HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Hân

